

Số 26 /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 20 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 72/2020/NĐ-CP, ngày 30 tháng 6 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ; số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2022 quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ; số 76/2020/TT-BQP, ngày 23 tháng 6 năm 2020 quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ; số 77/2020/TT-BQP, ngày 23 tháng 6 năm 2020 quy định một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 2368/TTr-UBND, ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Báo cáo thẩm tra số 274/BC-HĐND, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021- 2025 (Có Đề án kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ

ĐỀ ÁN
TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, HUẤN LUYỆN, HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO DÂN QUÂN TỰ VỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU
GIAI ĐOẠN 2021- 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Dân quân tự vệ (DQTV) là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác là thành phần của lực lượng vũ trang Nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là lực lượng bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của cơ quan, tổ chức; làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh.

Xây dựng lực lượng DQTV “vững mạnh, rộng khắp” là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, Nhân dân và cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở trong thời bình và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa khi có chiến tranh.

Thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW, ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới; Kết luận số 41-KL/TW, ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW; Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong những năm qua, công tác tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các địa phương, cơ quan, tổ chức xây dựng DQTV bảo đảm chất lượng, thống nhất tổ chức biên chế DQTV từ tỉnh đến cơ sở. Công tác tập huấn, huấn luyện được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và điều kiện thực tiễn địa phương. Công tác bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV được cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp quan tâm thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về DQTV.

Tuy nhiên, quá trình triển khai tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Tỷ lệ đảng viên trong Dân quân còn thấp; trình độ, năng lực, quản lý, chỉ huy tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xử trí các tình huống phức tạp tại cơ sở của đội ngũ cán bộ DQTV có lúc, có thời điểm chưa kịp thời; lực lượng DQTV chưa được tổ chức đầy đủ theo quy định của Luật; có thành phần DQTV chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (lực lượng bình chủng bảo đảm); bảo đảm phòng, trang thiết bị làm việc của Ban chỉ huy quân sự (BCHQS) cấp xã chưa được quan tâm thường xuyên.

Lai Châu là tỉnh miền núi, biên giới có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trên hướng phòng thủ của Quân khu và cả nước, có đường biên giới dài 265,165 km, là nơi các thế lực thù địch, phản động tập trung chống phá, tuyên truyền đạo trái pháp luật, kích động di dịch cư tự do, tuyên truyền thành lập “Nhà nước riêng” nhằm gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo cơ kích động, can thiệp từ bên ngoài. Bên cạnh đó tình hình mua bán phụ nữ, ma túy, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường.

Để gìn giữ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân; ứng phó hiệu quả các tình huống về thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh đòi hỏi phải xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, toàn diện đủ sức hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Trong đó xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng DQTV có vị trí, ý nghĩa hết sức quan trọng.

Theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn Đề án về DQTV, nhằm thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý Nhà nước về xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh. Việc ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết, có ý nghĩa quan trọng góp phần củng cố, tăng cường nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Chỉ thị số 16-CT/TW, ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng Dự bị động viên (DBĐV) trong tình hình mới; Kết

luận số 41-KL/TW ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng DBĐV trong tình hình mới.

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ.

Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2022 quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ.

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ.

Căn cứ Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ.

Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ.

Căn cứ Hướng dẫn số 88/HD-DQ, ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu về xây dựng, hoạt động chốt của Dân quân thường trực biên giới đất liền.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phần II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, HUẤN LUYỆN, HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO DÂN QUÂN TỰ VỆ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NAY

Lai Châu là tỉnh miền núi, biên giới có 08 huyện, thành phố; có 106 xã, phường, thị trấn với 957 thôn, bản, tổ dân phố trong đó có 04 huyện, 22 xã biên giới, 57 xã trọng điểm quốc phòng.

Trong những năm qua kinh tế của tỉnh từng bước phát triển, điều kiện bảo đảm ngân sách chi cho hoạt động của DQTV được quan tâm. Công tác tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV từ năm 2016 đến nay đã đạt được những kết quả, hạn chế và nguyên nhân sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Cấp ủy, chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở, người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật về công tác DQTV như Kết luận số 41-KL/TW, ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 16-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng DBĐV trong tình hình mới; Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cơ quan quân sự địa phương các cấp đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp xây dựng lực lượng DQTV có quy mô, số lượng, thành phần cơ bản phù hợp với điều kiện của địa phương. Đến tháng 5 năm 2022, toàn tỉnh có 232 cơ sở DQTV, quân số 10.824 chiếm 2% dân số (Dân quân 106 cơ sở, quân số 8.601; tự vệ 126 cơ sở, quân số 2.223). Quy mô 168 Ban CHQS (Ban CHQS cấp xã 106, Ban CHQS cơ quan, tổ chức 62); 207 Trung đội, 46 Khẩu đội, 58 Tiểu đội; 1.485 Tổ Dân quân. Năm 2019 đã thành lập được 01 tiểu đội Dân quân thường trực thuộc xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ bước đầu đi vào hoạt động đạt được nhiều kết quả tốt.

Chất lượng DQTV không ngừng được nâng lên; tỷ lệ đảng viên năm 2016 là 18,2% đến năm 2022 là 23% (Dân quân đạt 14,2%; Tự vệ đạt 60%).

Công tác đào tạo: Từ năm 2016 đến năm 2021 đã tuyển chọn 76 cán bộ, chiến sĩ Dân quân tham gia đào tạo đại học, cao đẳng ngành quân sự cơ sở (Năm 2016: 15 đồng chí; Năm 2019: 16 đồng chí; Năm 2020: 33 đồng chí; Năm 2021: 12 đồng chí). Trình độ đào tạo: Đại học chính quy 67 đồng chí; Đại học văn bằng 2: 02 đồng chí; Cao đẳng chính quy: 04 đồng chí; Liên thông từ cao đẳng lên đại học: 03 đồng chí. Cán bộ sau đào tạo cơ bản được bố trí, sắp xếp đúng vị trí công tác.

Công tác tập huấn, huấn luyện: Hằng năm, tổ chức tập huấn cán bộ DQTV các cấp theo quy định (từ năm 2016 đến năm 2022 toàn tỉnh tổ chức tập huấn được 235 lớp/17.092 lượt cán bộ tham gia); công tác huấn luyện DQTV được chú trọng, chất lượng huấn luyện ngày càng được nâng lên; tổ chức huấn luyện 100% cơ sở DQTV, quân số đạt 90% trở lên, quá trình huấn luyện bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, vũ khí trang bị.

Công tác hội thi, hội thao, diễn tập được tổ chức chặt chẽ, bảo đảm an toàn (năm 2019 lực lượng Dân quân tỉnh đạt giải Nhất hội thao, thể thao quốc phòng Quân khu của khối DQTV; năm 2021 đạt giải Nhì hội thi tìm hiểu pháp luật DQTV do Quân khu 2 tổ chức). Giai đoạn từ năm 2016 đến 2020 tổ chức diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ cấp huyện cho 100% các xã, phường, thị trấn; từ năm 2021 đến hết tháng 5 năm 2022 đã tổ chức diễn tập cho 33/106 cơ sở cấp xã.

Chế độ chính sách cho lực lượng DQTV được cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp quan tâm bảo đảm theo quy định của pháp luật.

II. HẠN CHẾ

Tổ chức xây dựng lực lượng DQTV chưa đủ thành phần trước yêu cầu nhiệm vụ tác chiến (chưa tổ chức xây các trung đội pháo binh ĐKZ DQTV).

Có lực lượng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ (lực lượng Dân quân binh chủng Công binh, Thông tin, Trinh sát, Phòng hóa, Y tế của cấp xã mới tổ chức quy mô ở cấp tổ 03 người, vì vậy khả năng hoàn thành nhiệm vụ thấp).

Chất lượng tổng hợp của lực lượng DQTV tuy đã được nâng lên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới (hiện chỉ có 19 Chỉ huy trưởng cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học chiếm 18%), khả năng sẵn sàng chiến đấu, hiệu quả hoạt động có lúc chưa cao, nhất là nắm, dự báo và báo cáo tình hình còn chậm, trình độ năng lực cán bộ ở một số cơ sở còn yếu.

Công tác tuyển chọn, tạo nguồn và bồi dưỡng kết nạp vào Đảng cho lực lượng Dân quân chưa được chú trọng thường xuyên, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng Dân quân còn thấp (tính đến tháng 5 năm 2022 tỷ lệ đảng viên trong Dân quân đạt 14,2%).

Công tác quản lý nhà nước về DQTV của một số cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức có mặt còn hạn chế.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là công dân trong độ tuổi DQTV còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện Luật DQTV ở cơ sở.

Nhiều Ban CHQS cấp xã chưa có phòng làm việc riêng theo quy định (Thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn; xã Ka Lăng, Nậm Khao, Bum Tở huyện Mường Tè; xã Cấn Co, Nậm Hãn, Nậm Tăm huyện Sìn Hồ) ảnh hưởng đến tính chất, nhiệm vụ đặc thù của công tác quân sự; công tác bảo đảm trang thiết bị làm việc cho Ban CHQS cấp xã chưa được quan tâm thường xuyên.

Công tác triển khai xây dựng Chốt Dân quân thường trực huyện Phong Thổ còn chậm. Tiểu đội Dân quân thường trực huyện Phong Thổ được thành lập năm

2019, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được xây dựng chốt để bảo đảm vị trí ăn, ở, sinh hoạt và sẵn sàng chiến đấu theo quy định.

Công tác đào tạo, bố trí cán bộ sau khi đào tạo xong chưa linh hoạt dẫn đến tình trạng nhiều cơ sở thiếu cán bộ trong thời gian dài (tính đến tháng 5 năm 2022 số cán bộ quân sự Ban CHQS cấp xã thiếu 17 đồng chí, trong đó Chỉ huy trưởng 12, Phó Chỉ huy trưởng 05). Trong khi số cán bộ đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở chưa được bổ nhiệm còn 16 đồng chí (TP. Lai Châu: 02; Than Uyên: 01; Tân Uyên: 02; Tam Đường: 04; Sìn Hồ: 02; Mường Tè: 05).

III. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

Việc bảo đảm chế độ chính sách, hỗ trợ thoát ly sản xuất còn thấp so với lao động phổ thông, vì vậy chưa thu hút công dân trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ DQTV.

Do tác động của kinh tế thị trường công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ Dân quân thường xuyên đi làm ăn xa gây khó khăn trong công tác tuyên truyền, tuyển chọn, tổ chức huấn luyện và huy động thực hiện nhiệm vụ.

2. Nguyên nhân chủ quan

Cán bộ quân sự Ban CHQS cấp xã còn thiếu và trình độ chuyên môn có đồng chí còn yếu dẫn đến chất lượng tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở cơ sở còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền Luật DQTV có lúc, có nơi chưa thường xuyên, nhận thức của một bộ phận thanh niên về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc còn có hạn.

Vai trò trách nhiệm của một số Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức chưa được phát huy đầy đủ, chưa phối hợp, tham mưu cụ thể hóa pháp luật liên quan đến Luật DQTV để cấp ủy, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác DQTV.

Chỉ đạo công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV chưa kịp thời.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

Giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền địa phương các cấp đối với công tác DQTV, đảm bảo cơ cấu, số lượng sẵn sàng thực hiện khi có yêu cầu.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành tạo sự thống nhất, phù hợp với thực tiễn địa phương trong tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV.

Khắc phục những hạn chế được rút ra từ thực tiễn thực hiện công tác DQTV giai đoạn từ năm 2016 đến nay nhằm xây dựng lực lượng DQTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh theo phương châm “vững mạnh, rộng khắp”, đúng, đủ thành phần theo quy định của Luật DQTV, chú trọng nâng cao chất lượng chính trị, là lực lượng nòng cốt, tin cậy để bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân; sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở trong khu vực phòng thủ của tỉnh, huyện, thành phố.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền địa phương và vai trò tham mưu của cơ quan Quân sự đối với việc xây dựng lực lượng DQTV.

Nâng cao chất lượng tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và hoạt động của DQTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng lực lượng DQTV có đủ các thành phần, lực lượng; chú trọng nâng cao chất lượng chính trị; phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV đạt từ 23%-25% (Dân quân đạt 18%; Tự vệ đạt 60%).

Phấn đấu đến năm 2025 có trên 50% Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

100% Ban CHQS cấp xã bố trí đủ chức danh Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã, sĩ quan dự bị.

Trang bị công cụ hỗ trợ đủ về số lượng, chủng loại, có chất lượng cho DQTV hoạt động.

100% Ban CHQS cấp xã có đủ trang thiết bị làm việc theo quy định.

Hàng năm, huấn luyện 100% cơ sở DQTV, trên 90% cán bộ, chiến sĩ DQTV được tập huấn, giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo phân cấp;

diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ cấp huyện từ 25%-30% cơ sở/năm (đến năm 2025, 100% xã, phường, thị trấn diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cấp huyện ít nhất 01 lần).

Nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu của DQTV làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh; cùng với Quân đội nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang phục cho lực lượng DQTV theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Đề án quy định về: Tổ chức biên chế DQTV; đào tạo, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập; hoạt động của DQTV; bảo đảm vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ, phòng và trang thiết bị làm việc của Ban CHQS cấp xã; chốt Dân quân thường trực; chế độ chính sách cho DQTV giai đoạn 2021-2025.

Phần IV

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. TỔ CHỨC BIÊN CHẾ DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Tổ chức biên chế

Thực hiện theo Điều 15 Luật Dân quân tự vệ; Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP, ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ.

a) Đối với cấp huyện

Lực lượng cơ động: Mỗi huyện, thành phố tổ chức 01 trung đội Dân quân cơ động.

Lực lượng pháo binh: Mỗi huyện, thành phố tổ chức 01 trung đội súng cối 82mm; 01 trung đội súng ĐKZ 82mm; 03 khẩu đội cối 60mm.

Lực lượng phòng không: Mỗi huyện, thành phố tổ chức 02 trung đội Súng máy phòng không 12,7mm.

Lực lượng Dân quân thường trực: Tổ chức 01 Tiểu đội Dân quân thường trực thuộc huyện Phong Thổ.

b) Đối với cấp xã

Lực lượng cơ động: Mỗi xã, phường, thị trấn tổ chức 01 trung đội Dân quân cơ động.

Lực lượng pháo binh: Mỗi xã biên giới tổ chức 01 khẩu đội cối 60mm.

Lực lượng binh chủng: Công binh, Thông tin, Trinh sát, Phòng hóa, Y tế mỗi xã, phường, thị trấn tổ chức 01 Tiểu đội (thiếu)/Binh chủng.

c) Đối với thôn, bản, tổ dân phố:

Tổ chức 01 tổ Dân quân tại chỗ.

d) Đối với cơ quan, tổ chức

Thực hiện theo khoản 3, Điều 15, Luật DQTV và sự chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương tỉnh và cấp huyện, tổ chức các đơn vị tự vệ từ cấp Tiểu đội trở lên.

2. Số lượng Dân quân tự vệ

Tổng số DQTV toàn tỉnh: 12.566 đồng chí (Dân quân: 10.343, Tự vệ: 2.223). Quy mô 168 Ban CHQS (Ban CHQS cấp xã 106, Ban CHQS cơ quan, tổ chức 62); 215 Trung đội, 46 Khẩu đội, 588 Tiểu đội, 955 Tổ Dân quân.

(Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)

3. Chất lượng

Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV đạt từ 23 - 25% (Dân quân đạt 18%; Tự vệ đạt trên 60% trở lên).

Chất lượng Chỉ huy trưởng: Năm 2025 có trên 50% Chỉ huy trưởng có trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở;

II. ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN, HỘI THI, HỘI THAO, DIỄN TẬP

1. Đào tạo cán bộ

Thực hiện đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo chỉ tiêu của Quân khu 2, Bộ Quốc phòng giao và nhu cầu của địa phương. Hằng năm tuyển sinh cử đi đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở từ 10 đến 15 người.

2. Tập huấn cán bộ, huấn luyện DQTV

a) Tập huấn cán bộ

Bộ CHQS tỉnh tổ chức tập huấn cán bộ Chỉ huy trưởng; Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban CHQS cấp xã; Ban CHQS cơ quan, tổ chức; Trung đội trưởng phòng không, pháo binh; thời gian: 07 ngày/năm.

Ban CHQS huyện, thành phố tổ chức tập huấn cán bộ Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng, Tiêu đội trưởng, Khẩu đội trưởng; thời gian: 05 ngày/năm.

b) Huấn luyện

Ban CHQS huyện, thành phố tổ chức huấn luyện DQTV năm thứ nhất, thời gian 15 ngày/năm; Dân quân cơ động của cấp huyện, Dân quân phòng không, Dân quân pháo binh, Dân quân binh chủng, thời gian 12 ngày/năm.

Ban CHQS cấp xã tổ chức huấn luyện Dân quân tại chỗ, thời gian 07 ngày/năm; Dân quân cơ động cấp xã, thời gian 12 ngày/năm; Dân quân thường trực, thời gian 60 ngày/năm.

Ban CHQS cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức) tổ chức huấn luyện cho đơn vị tự vệ tại chỗ ở cơ quan, tổ chức, thời gian 07 ngày/năm.

3. Hội thi, hội thao

a) Cấp tỉnh

Tổ chức hội thi, hội thao cho lực lượng DQTV thuộc quyền 05 năm 02 lần và tham gia hội thi, hội thao chuyên ngành theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng và Bộ Tư lệnh Quân khu 2.

b) Cấp huyện

Tổ chức hội thi, hội thao cho DQTV thuộc quyền 05 năm 02 lần; tham gia hội thao, hội thi khác do cấp trên và địa phương tổ chức.

4. Diễn tập

Nội dung: Diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ cấp huyện; Diễn tập phòng thủ dân sự.

Thời gian: 1,5 ngày đêm.

Mỗi năm diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ cấp huyện từ 25%-30% tổng số cơ sở, đến năm 2025, 100% cấp xã trên địa bàn tỉnh phải diễn tập xong; ngoài ra tham gia diễn tập do cấp trên tổ chức; diễn tập phòng chống thiên tai, dịch bệnh theo quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Trực sẵn sàng chiến đấu các ngày lễ, tết, sự kiện quan trọng của địa phương, đất nước.
2. Tham gia phối hợp trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Tham gia phòng, chống khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ; tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

4. Tham gia phối hợp tuần tra bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

Căn cứ nhiệm vụ Bộ Quốc phòng, Bộ tư lệnh Quân khu 2 giao và yêu cầu thực tiễn tại địa phương, cơ quan quân sự các cấp tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp để huy động lực lượng DQTV xử trí có hiệu quả các tình huống trên địa bàn.

IV. BẢO ĐẢM VŨ KHÍ TRANG BỊ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ, PHÒNG, TRANG THIẾT BỊ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ; DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC

1. Bảo đảm vũ khí trang bị

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 76/2020/TT-BQP, ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ và Hướng dẫn số 5219/HD-TM, ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tham mưu Quân khu 2 về thực hiện một số điều của Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng.

2. Bảo đảm công cụ hỗ trợ

Đối tượng trang bị: Dân quân cơ động, Dân quân thường trực.

Chủng loại: Áo bảo hộ hai chức năng, tấm nhựa Polycarbonat, mũ bảo hiểm. Các công cụ hỗ trợ được đăng ký, quản lý chặt chẽ để trong tủ riêng, khi sử dụng phải được sự đồng ý của cấp trên trực tiếp.

3. Bảo đảm phòng, trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Dân quân thường trực

100% Ban CHQS cấp xã được bố trí phòng làm việc riêng đủ diện tích trong trụ sở UBND cấp xã.

Tiêu chuẩn, định mức, trang thiết bị làm việc của Ban CHQS cấp xã thực hiện theo Điều 5, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

Hằng ngày, Ban CHQS cấp xã, đơn vị dân quân thường trực được cấp 01 số Báo Quân đội nhân dân.

Tiểu đội Dân quân thường trực huyện Phong Thổ được xây dựng nhà ở và các công trình phụ trợ theo Hướng dẫn số 88/HD-DQ, ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Cục Dân quân tự vệ/Bộ Tổng Tham mưu về xây dựng, hoạt động chốt

của Dân quân thường trực biên giới đất liền. Chốt gồm các hạng mục: Vị trí quan sát, công sự chiến đấu, lô cốt, vị trí bắn mục tiêu bay thấp, hầm chỉ huy, hầm ẩn nấp, hầm bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, hào chiến đấu, hào cơ động, vật cản, trận địa cho hỏa khí khi được tăng cường phối thuộc; nơi ăn, ở, sinh hoạt, hội họp, để vũ khí, đường nội bộ, khu tăng gia; diện tích khoảng 01ha. Thời chiến bảo đảm đủ cho một Trung đội Dân quân thực hiện nhiệm vụ chiến đấu.

V. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Chế độ chính sách

a) Chế độ phụ cấp hằng tháng, trợ cấp một lần của Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, Thôn đội trưởng thực hiện theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

b) Mức trợ cấp ngày công lao động đối với Dân quân tại chỗ, Dân quân cơ động, Dân quân Phòng không, Pháo binh, Trinh sát, Thông tin, Công binh, Phòng hóa, Y tế khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo Nghị quyết số 45/2021/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định một số chế độ chính sách đối với Dân quân trên địa bàn tỉnh.

c) Chế độ chính sách khác cho DQTV thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với DQTV.

d) Định mức hưởng chế độ, chính sách của Dân quân quy định trong Đề án này được điều chỉnh trong trường hợp Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở hoặc mức tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang.

2. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm cho DQTV của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và địa phương. Việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Kinh phí bảo đảm cho tự vệ của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thực hiện nhiệm vụ chi quy định tại Điều 39 của Luật DQTV năm 2019 được tính vào chi phí, được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của

pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo chế độ kế toán tài chính áp dụng đối với các đơn vị.

3. Kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 290.017 triệu đồng, trong đó:

Kinh phí đã được bảo đảm (năm 2021, năm 2022): 106.908 triệu đồng.

Kinh phí bảo đảm giai đoạn 2023 - 2025: 183.109 triệu đồng.

4. Phân chia nguồn kinh phí thực hiện cho từng nhiệm vụ từ năm 2023 đến năm 2025

a) Nguồn chi thường xuyên: 171.909 triệu đồng.

b) Xây dựng Chốt Dân quân thường trực: 11.200 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách địa phương bảo đảm: 1.200 triệu đồng (giải phóng mặt bằng).

- Ngân sách Trung ương bảo đảm: 10.000 triệu đồng (Xây dựng chốt).

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền; sự chỉ huy thống nhất của Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự các cấp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng lực lượng DQTV.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về DQTV; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về xây dựng lực lượng DQTV.

3. Quan tâm phát triển đảng viên trong lực lượng DQTV. Thường xuyên kiện toàn Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức; xây dựng lực lượng DQTV đủ số lượng, bảo đảm chất lượng; nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân thường trực, dân quân cơ động, DQTV ở địa bàn trọng điểm về quốc phòng. Đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng huấn luyện và hoạt động của lực lượng DQTV.

4. Bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Bảo đảm cơ sở vật chất, vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng DQTV, trước hết là lực lượng dân quân thường trực, dân quân cơ động, lực lượng làm nhiệm vụ phòng, chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống cháy rừng. Gắn nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân ở địa phương. Bảo đảm nguồn kinh phí và

các nguồn lực khác cho công tác xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng DQTV.

5. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm, phát huy những mặt tích cực, khắc phục khâu yếu, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, xử lý các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm theo quy định của pháp luật.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Đề án.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai cho Ban CHQS cấp huyện, Ban CHQS cơ quan, tổ chức lập kế hoạch thực hiện công tác DQTV đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương, cơ quan, tổ chức xây dựng lực lượng DQTV gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc.

d) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Ban CHQS cấp huyện bảo đảm đầy đủ, thống nhất về chế độ, chính sách cho DQTV.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Phong Thổ tham mưu quy hoạch đất quốc phòng xây dựng Chốt Dân quân thường trực.

e) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong công tác DQTV, sơ kết, tổng kết công tác DQTV ở các địa phương, cơ sở, tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh theo dõi và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các địa phương trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh hàng năm.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh, bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn các địa phương, cơ quan, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với DQTV theo quy định của pháp luật.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh, UBND cấp huyện lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh bảo đảm phù hợp với nhu cầu sử dụng đất cho mục đích quốc phòng.

Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện bảo đảm phù hợp với nhu cầu sử dụng đất cho mục đích quốc phòng.

6. Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Lai Châu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh và các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật DQTV, các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

7. Các sở, ban, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan theo Luật DQTV; phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của địa phương, cơ sở trong tình hình mới.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chủ động cân đối ngân sách cấp huyện để đảm bảo thực hiện công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV theo phân cấp quản lý hiện hành.

b) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Luật DQTV, các văn bản hướng dẫn thi hành và Đề án này.

c) Xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Đề án.

d) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về DQTV theo thẩm quyền.


e) Thực hiện các nhiệm vụ khác về Dân quân tự vệ của địa phương theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.

9. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng Dân quân thuộc quyền trước cấp ủy, chính quyền cùng cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân theo quy định, thực hiện tốt chế độ chính sách hậu phương Quân đội.

b) Chỉ đạo Ban CHQS xã, phường, thị trấn hàng năm lập kế hoạch xây dựng lực lượng Dân quân, dự toán ngân sách bảo đảm chi cho công tác quốc phòng, quân sự ở xã, phường, thị trấn trình Ủy ban nhân dân và Ban CHQS cấp huyện, thành phố phê duyệt để tổ chức thực hiện, đồng thời tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo cấp trên theo quy định.

c) Sắp xếp bảo đảm Ban CHQS cấp xã có phòng làm việc riêng.

CHỦ TỊCH

Giàng Páo Mỹ

Giàng Páo Mỹ